

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KH&CN CẤP ĐHQGHN
TUYỂN CHỌN ĐỀ VIẾT THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2016**

II. Khối ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn – Kinh tế - Luật – Giáo dục và Ngoại ngữ

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
1.	Những nội dung trái pháp luật quốc tế trong chính sách pháp luật biển của Trung Quốc trên Biển Đông	<ul style="list-style-type: none">- Làm sáng tỏ những nội dung cơ bản (tính trái pháp luật quốc tế) trong chính sách, pháp luật về biển và tham vọng độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc;- Làm rõ các tác động nguy hại của các chính sách này đối với hòa bình, an ninh, chủ quyền quốc gia của Việt Nam;- Đề xuất những giải pháp pháp lý phục vụ cho việc đấu tranh với chính sách pháp luật và tham vọng của Trung Quốc ở Biển Đông, phục vụ công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên Biển Đông.	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hệ thống các luận cứ, luận chứng làm sáng tỏ những khía cạnh trái pháp luật quốc tế trong chính sách và pháp luật trên biển của Trung Quốc.- Hệ thống các giải pháp pháp lý phục vụ cho việc đấu tranh với chính sách và tham vọng của Trung Quốc ở Biển Đông.- Hệ thống giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam.- Kết quả dự kiến được ứng dụng tại các cơ quan hoạch định chính sách hoặc cơ sở ứng dụng KH&CN: Quốc hội, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ quốc phòng (Bộ đội Hải quân, Biên phòng, Cảnh sát biển), Khoa Luật và các cơ sở đào tạo của ĐHQGHN (cung cấp tài liệu học tập, giảng dạy và nghiên cứu...) <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none">- 01 sách chuyên khảo về chính sách pháp luật biển Trung Quốc trong mối liên hệ với yêu sách và tham vọng chủ quyền của Trung Quốc trên Biển Đông.- 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế;

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
			<p>- 03 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện).</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS; - Đào tạo 02 thạc sĩ.
2.	<p>Cơ chế bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong hiến pháp 2013 và việc hoàn thiện các luật chuyên ngành.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận của cơ chế bảo vệ quyền con người, quyền công dân - Làm rõ cơ chế bảo vệ quyền con người, quyền công dân ở nước ta theo quy định của các Hiến pháp 1992 và 2013, làm rõ những điểm mới của Hiến pháp 2013 về vấn đề này. - Đánh giá những tác động và yêu cầu đặt ra của Hiến pháp 2013 với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam. - Đề xuất các giải pháp hoàn thiện các hệ thống các luật chuyên ngành nhằm bảo đảm các quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp 2013. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến cơ chế bảo vệ quyền con người, quyền công dân ở nước ta theo quy định của các Hiến pháp 1992, 2013 - Hệ thống luận cứ, luận chứng làm sáng tỏ sự tác động của Hiến pháp 2013 với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam. - Các giải pháp hoàn thiện các hệ thống các luật chuyên ngành nhằm bảo đảm các quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp 2013. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 03 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
3.	Hoàn thiện thể chế pháp luật kinh doanh Việt Nam để hội nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC 2015)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về nền tảng thể chế pháp lý (khung pháp luật và các thiết chế thực thi pháp luật) của Cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ được thành lập 2015 (AEC); - Làm rõ tác động của AEC đối với thể chế pháp luật kinh doanh hiện tại của Việt Nam và một số nước trong khu vực ASEAN, - Đưa ra các đánh giá về khung pháp luật kinh doanh Việt Nam và hiệu quả thi hành pháp luật kinh doanh trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực. - Đưa ra các đề xuất và giải pháp hoàn thiện khung pháp luật kinh doanh và các thiết chế thực thi pháp luật hiện tại ở Việt Nam để xây dựng khung khổ pháp luật kinh doanh phù hợp, cơ chế thực thi hiệu quả cho hoạt động hội nhập, liên kết kinh tế hiệu quả bền vững của Việt Nam vào Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống luận cứ luận chứng làm rõ tác động của AEC đối với thể chế pháp luật kinh doanh hiện tại của Việt Nam; - Tổng hợp các đánh giá về khung pháp luật kinh doanh Việt Nam và hiệu quả thi hành pháp luật kinh doanh trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực; - Các đề xuất, giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế pháp luật kinh doanh hiện hành ở Việt Nam phục vụ cho công cuộc hội nhập của đất nước vào nền kinh tế khu vực (AEC) cuối năm 2015. - Cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn để hoàn thiện thể chế pháp luật kinh doanh Việt Nam trước yêu cầu của hội nhập kinh tế ASEAN 2015; - Cung cấp hệ thống các kiến nghị, giải pháp để nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, các cơ quan chức năng và xã hội đối với yêu cầu đổi mới pháp luật kinh doanh để hội nhập kinh tế hiệu quả, bền vững. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 sách chuyên khảo - 02 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế - 03 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước/hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện). <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
4.	Hoàn thiện pháp luật kinh doanh tại Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu của Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP)	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của các giải pháp, các kiến nghị để hoàn thiện pháp luật kinh doanh tại Việt Nam hiện nay để đáp ứng yêu cầu của TPP	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các luận cứ khoa học và thực tiễn để hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh doanh ở Việt Nam theo quy định của Hiến pháp 2013 nhằm đáp ứng yêu cầu của TPP. - Các kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh doanh, thúc đẩy môi trường tự do kinh doanh, thúc đẩy môi trường tự do kinh doanh trong xu thế hội nhập quốc tế và phát triển bền vững. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng; - 02 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế; - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 05 thạc sĩ.
5.	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đổi mới thể chế phát huy các nguồn lực phục vụ yêu cầu phát triển của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thực trạng thể chế hiện nay - Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đổi mới thể chế - Khảo cứu, tổng hợp các khía cạnh lý thuyết liên quan đến thể chế, mối quan hệ biện chứng giữa thể chế và phát triển; - Xây dựng hệ tiêu chuẩn, tiêu chí đo lường, đánh giá mức độ phù hợp của 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu đánh giá và tổng kết thực trạng thể chế trong môi trường quan với việc giải phóng và phát huy các nguồn lực phục vụ phát triển của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập - Hệ thống luận cứ, luận chứng khoa học cho việc đổi mới thể chế phát huy các nguồn lực phục vụ yêu cầu phát triển của Việt Nam - Hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí đo lường, đánh giá mức độ phù hợp của thể chế với đặc thù địa - kinh tế, địa - chính trị và địa văn hoá của quốc gia, dân tộc;

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		<p>thể chế với đặc thù địa - kinh tế, địa - chính trị và địa văn hoá của quốc gia, dân tộc;</p> <p>- Xác lập hệ luận cứ khoa học cho việc đổi mới thể chế cũng như lộ trình đổi mới thể chế phục đáp ứng yêu cầu phát triển của Việt Nam.</p>	<p>- Đề xuất lộ trình đổi mới thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển của Việt Nam</p> <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 sách chuyên khảo về <i>Thể chế và phát triển</i>: Hệ thống hoá những quan điểm, lý thuyết mới về thể chế và phát triển; chỉ ra mối quan hệ giữa thể chế và phát triển và những nhân tố khách quan, chủ quan tác động đến mối quan hệ này trong điều kiện Việt Nam hiện nay.</p> <p>- 01 bản tư vấn của Hội đồng tư vấn Chính sách Trường ĐHKHXH&NV gửi Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>- 03 bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo 01 NCS;</p> <p>- Đào tạo 02 thạc sĩ.</p>
6.	<p>Nghiên cứu dự luận xã hội của nông dân do chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp ở một số tỉnh đồng bằng Bắc Bộ hiện nay</p>	<p>- Mục tiêu chung: Làm rõ thực trạng hiện tượng phản ứng xã hội của nông dân do tác động chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp ở một số tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, trên cơ sở đó phân loại các dạng, mức độ phản ứng xã hội, xây dựng tiêu chí đánh giá và đề xuất giải pháp giải quyết hiện tượng xã hội này nhằm góp phần thúc đẩy nhanh chương trình xây dựng và</p>	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <p>- Cơ sở lý luận về các loại hình phản ứng xã hội.</p> <p>- Hệ thống hóa các dạng, mức độ phản ứng xã hội của nông dân do tác động chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp ở một số tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>- Bộ tiêu chí đánh giá các hiện tượng/phản ứng xã hội do tác động chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp ở một số tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>- Các dự báo xu hướng diễn tiến của hiện tượng phản ứng xã hội ở nông dân, nông thôn do tác động chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp ở một số tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		<p>phát triển nông thôn mới hiện nay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận và các loại hình phản ứng xã hội - Làm rõ thực trạng về hệ quả xã hội của nó trên mọi chiều cạnh đời sống xã hội của nông dân; xác định các tiêu chí đánh giá và dự báo xu hướng diễn tiến của hiện tượng phản ứng xã hội ở nông dân, nông thôn trong những năm tiếp theo; - Đề xuất nhóm giải pháp nhằm hạn chế mặt tiêu cực do chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp tạo ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm giải pháp nhằm hạn chế mặt tiêu cực do chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp tạo ra. - Báo cáo tư vấn chính sách về chính sách phát triển nông thôn mới. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế. - 2 bài báo trên tạp chí ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS; - Đào tạo 02 thạc sĩ.
7.	Tiếp cận mới về phương pháp luận biện chứng duy vật và sự vận dụng nó trong xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu chung: Trên cơ sở chỉ ra những điểm còn hạn chế của phép biện chứng duy vật, đề tài đề xuất những nội dung mới về mặt lý luận của phép biện chứng duy vật từ đó chỉ ra sự vận dụng nó trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay - Mục tiêu cụ thể: + Khái quát và chỉ ra những điểm còn hạn chế của phép biện chứng 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống những nội dung mới về mặt lý luận của phương pháp luận biện chứng duy vật; - Các phương thức vận dụng các tiếp cận mới của phép biện chứng duy vật trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay. - Báo cáo tư vấn chính sách: hoàn thiện lý luận và nhận thức từ góc độ phương pháp luận biện chứng duy vật trong xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 sách chuyên khảo;

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		duy vật + Đề xuất những nội dung lý luận mới trong phép biện chứng duy vật + Đề xuất cách thức vận dụng những nhận thức mới về mặt lý luận trong xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.	- 02 bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN và tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS/02 thạc sĩ.
8.	Quản trị tri thức (QTTT) để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong môi trường đại học – nghiên cứu tại các trường đại học thành viên ĐHQGHN	- Nghiên cứu thực trạng QTTT của các trường đại học. - Nghiên cứu thực trạng đổi mới sáng tạo và mối quan hệ giữa QTTT trong tổ chức. - Hướng giải pháp nâng cao hiệu quả QTTT để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các đơn vị thuộc ĐHQGHN.	1. Kết quả khoa học: - Hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả QTTT để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong tổ chức nói chung và trong các đơn vị thuộc ĐHQGHN nói riêng. - Quy trình và mô hình quản trị tri thức áp dụng trong ĐHQGHN thúc đẩy sáng tạo. 2. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI/Scopus; - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước/báo cáo đăng kỷ yếu hội thảo quốc tế. 3. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ.
9.	Ứng dụng lý thuyết kiến tạo luận xã hội và mô hình tâm lý học về chu trình soát bài viết vào hoạt động	- Nghiên cứu tổng quan các kinh nghiệm quốc tế (Mỹ, Canada, Đài Loan, Singapour, Trung Quốc, Pháp...) đã ứng dụng những cơ sở lý thuyết trên vào thực tiễn giảng dạy	1. Kết quả khoa học: - Quy trình và các công cụ sư phạm để tiến hành thực nghiệm ứng dụng tại khoa Pháp trường ĐHNN-ĐHQGHN trên cơ sở ứng dụng lý thuyết socio-constructivisme của Vygotsky và mô hình tâm lý học về chu trình soát bài viết của Butterfield và cộng sự.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
	dạy viết ở khoa Pháp	<p>môn Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình và các công cụ sư phạm để tiến hành thực nghiệm ứng dụng tại khoa Pháp trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN. - Nghiên cứu tác động của thực nghiệm ứng dụng tới chất lượng bài viết và năng lực soát bài viết của sinh viên cuối đợt thực nghiệm (so sánh với lớp đối chứng) 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình và các công cụ sư phạm để tiến hành thực nghiệm dạy soát bài viết theo nhóm đôi dành riêng cho sinh viên Việt Nam học ngoại ngữ. - Bảng kỹ năng làm việc nhóm khi soát bài viết. - Bảng chiến thuật sửa bài viết theo nhóm đôi. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế ISI/Scopus. - 01 sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng xuất bản - 01 bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 2 thạc sĩ và 2 cử nhân.
10.	Đông phương học và Việt ngữ học qua các vấn đề Từ pháp học Tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sáng tỏ khái niệm Đông phương học ngôn ngữ - một phạm trù còn chưa minh định trên phương diện lý luận và thực tế. - Khẳng định chỉ có xuất phát từ bản ngữ thì mới tiếp thụ đầy đủ các lý luận Đông phương học và góp phần bổ sung cho nó. - Nhận diện và phân tích những thành quả của Từ pháp học Tiếng Việt dưới ảnh hưởng của các tuyến 	<p>1. Kết quả khoa học :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các vấn đề lý thuyết và khái niệm Đông phương học ngôn ngữ. - Hệ thống luận cứ, luận chứng làm rõ mối liên hệ giữa bản ngữ và việc tiếp cận các lý luận Đông phương học. - Thống kê những thành quả của Từ pháp học Tiếng Việt dưới ảnh hưởng của các tuyến Đông phương học. - Định hướng giải quyết một số vấn đề quan yếu của Từ pháp học tiếng Việt theo lý luận Đông phương học đến nay còn chưa được làm sáng tỏ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		<p>Đông phương học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất hướng giải quyết một số vấn đề quan yếu của Tư pháp học tiếng Việt theo lý luận Đông phương học đến nay còn chưa được làm sáng tỏ. 	<p>2. Sản phẩm khoa học :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước hoặc hội thảo quốc tế. - Xuất bản 01 sách chuyên khảo. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS ; - Đào tạo 02 thạc sĩ.
11.	<p>Đánh giá thực trạng tính tự chủ và trách nhiệm xã hội của các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học.</p>	<p>Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về tính tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở đào tạo đại học, đánh giá thực trạng về tính tự chủ và trách nhiệm xã hội tại ĐHQG Hà Nội. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị nâng cao tính tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học thuộc ĐHQGHN đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học</p>	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống luận cứ và luận chứng làm rõ thực tiễn tính tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở đào tạo đại học tại ĐHQGHN. - Hệ thống các giải pháp nâng cao tính tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học thuộc ĐHQGHN đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học. - Báo cáo khuyến nghị các giải pháp nâng cao tính tự chủ và trách nhiệm xã hội đối với các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế ISI/Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước/ báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện). <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ.
12.	Nâng cao năng lực	- Đánh giá thực trạng năng lực (nhận	1. Kết quả khoa học:

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
	nhận biết và chăm sóc sức khỏe tâm thần (SKTT) trẻ em của cộng đồng.	<p>thức, thái độ, hành vi) của các nhóm sinh viên, giáo viên và phụ huynh học sinh về SKTT trẻ em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất can thiệp nâng cao năng lực của cộng đồng về sức khỏe tâm thần nói chung và SKTT trẻ em nói riêng. - Đánh giá hiệu quả giải pháp nâng cao năng lực của cộng đồng về SKTT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng năng lực nhận biết và chăm sóc SKTT trẻ em của cộng đồng. - Các biện pháp can thiệp nâng cao năng lực nhận biết và chăm sóc SKTT trẻ em của cộng đồng. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 01 bài tham dự hội thảo khoa học quốc tế. - 01 chương trình nâng cao năng lực của cộng đồng về tổn thương SKTT. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ.
13.	Sự hài lòng với cuộc sống hôn nhân của các cặp vợ chồng trí thức trên địa bàn Hà Nội	<p>Xác định mức độ hài lòng với cuộc sống gia đình của các cặp vợ chồng trí thức trên địa bàn Hà Nội và các yếu tố ảnh hưởng tới mức độ này, đặc biệt là sự phân chia công việc gia đình. Trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của các cặp vợ chồng trí thức trên địa bàn Hà Nội nói riêng cũng như trong cả nước nói chung.</p>	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ công cụ đo lường mức độ hài lòng với cuộc sống gia đình của các cặp vợ chồng trí thức trên địa bàn Hà Nội. - Phương thức áp dụng Thang đo sự hài lòng với cuộc sống vợ chồng (Dyadic Adjustment Scale - DAS) trên nhóm khách thể là người Việt Nam. - Các giải pháp kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của các cặp vợ chồng trí thức trên địa bàn Hà Nội nói riêng cũng như trong cả nước nói chung. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
			<p>- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>
14.	<p>Nghiên cứu biện pháp rèn luyện kỹ năng quản lý, lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD).</p>	<p>- Làm rõ thực trạng kỹ năng quản lý của CBQLGD hiện nay (mức độ thực hiện các kỹ năng quản lý; các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý; và các yếu tố chủ quan thuộc về tâm lý cá nhân).</p> <p>- Đề xuất các định hướng và chương trình bồi dưỡng, đào tạo cho học viên cao học quản lý giáo dục và học viên các lớp bồi dưỡng chuyên môn nhằm góp phần nâng cao kỹ năng quản lý cho CBQLGD tại các cơ sở giáo dục.</p>	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <p>- Dữ liệu và phân tích thực trạng kỹ năng quản lý của CBQLGD hiện nay (mức độ thực hiện các kỹ năng quản lý; các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý, bao gồm yếu tố khách quan như cơ chế, chính sách, văn hóa tổ chức; và các yếu tố chủ quan thuộc về tâm lý cá nhân).</p> <p>- Hệ thống các định hướng và giải pháp nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp, kiến nghị cho việc nâng cao kỹ năng quản lý của CBQLGD.</p> <p>- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho CBQLGD để có thể đáp ứng những yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hội nhập hiện nay.</p> <p>- Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho CBQLGD.</p> <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- Sách chuyên khảo về “Kỹ năng quản lý của CBQLGD”.</p> <p>- 01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học của ĐHQGHN và 01 bài báo đăng trên Tạp chí Tâm lý học có nội dung về những yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý của CBQLGD trong giao đoạn hiện nay.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
			- Đào tạo 02 thạc sĩ.
15.	Hoạt động tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi: Thực trạng - giải pháp trợ giúp tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi tại cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định cơ sở lý luận của vấn đề hoạt động tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi tại cộng đồng - Xác định đặc điểm, đánh giá hiện trạng hoạt động tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi Việt Nam - Xác định tính hiệu quả của các hình thức trợ giúp chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi tại cộng đồng - Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực của các tổ chức, gia đình, cá nhân hỗ trợ, giúp đỡ hoạt động tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi tại cộng đồng. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lý luận của vấn đề hoạt động tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi tại cộng đồng - Bộ dữ liệu và các phân tích đánh giá thực trạng hoạt động tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi Việt Nam và đánh giá hiệu quả của các hình thức trợ giúp chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi tại cộng đồng - Hệ thống giải pháp nâng cao năng lực của các tổ chức, gia đình, cá nhân hỗ trợ, giúp đỡ hoạt động tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi tại cộng đồng <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 01 bài báo công bố tạp chí khoa học quốc tế. - 01 sách chuyên khảo. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS. - Đào tạo 01 thạc sĩ.
16.	Hiệu quả của công tác tham vấn nhóm đối với trẻ em có khó khăn tâm lý đang được nuôi dưỡng trong các trung tâm	- Đánh giá thực trạng khó khăn tâm lý của trẻ em đang được nuôi dưỡng tại trung tâm bảo trợ xã hội của Thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh.	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cơ sở lý luận cho công tác tham vấn nhóm đối với trẻ em có khó khăn tâm lý đang được nuôi dưỡng trong các trung tâm bảo trợ xã hội hiện nay. - Bộ dữ liệu khảo sát về thực trạng khó khăn tâm lý của trẻ em đang

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
	bảo trợ xã hội hiện nay.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được cơ sở lý luận cho công tác tham vấn nhóm đối với trẻ em có khó khăn tâm lý đang được nuôi dưỡng trong các trung tâm bảo trợ xã hội hiện nay. - Đánh giá hiệu quả của công tác tham vấn nhóm đối với những trẻ em có khó khăn tâm lý tham gia vào chương trình tham vấn vấn nhóm - Đề xuất mô hình tham vấn nhóm phù hợp với đặc thù của trẻ có khó khăn tâm lý đang được nuôi dưỡng tại trung tâm bảo trợ xã hội 	<p>được nuôi dưỡng tại trung tâm bảo trợ xã hội của Thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh và đánh giá hiệu quả của công tác tham vấn nhóm đối với những trẻ em có khó khăn tâm lý tham gia vào chương trình tham vấn vấn nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình tham vấn nhóm phù hợp với đặc thù của trẻ có khó khăn tâm lý đang được nuôi dưỡng tại trung tâm bảo trợ xã hội. - Tổ chức tham vấn nhóm (theo mô hình mới) cho 65 trẻ em có dấu hiệu khó khăn tâm lý đang được nuôi dưỡng tại các trung tâm bảo trợ xã hội của Thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ.
17.	Hành vi xã hội hóa nghề nghiệp của người lao động trẻ và những tác động từ phía tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp một số lý thuyết về xã hội hóa tổ chức - Làm rõ những tác động của tổ chức tới hành vi xã hội hóa nghề nghiệp của người lao động và một số đặc điểm tâm lý của người lao động. - Làm rõ nội hàm và phương thức áp dụng một số công cụ đánh giá những vấn đề liên quan đến người lao động trẻ. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu và các phân tích đánh giá thực trạng sự tác động của tổ chức tới hành vi xã hội hóa nghề nghiệp của người lao động; - Các khuyến nghị áp dụng công cụ đánh giá những vấn đề liên quan đến người lao động trẻ như: Đặc điểm tâm lý của người lao động trẻ và sự đánh giá của họ về sự công bằng trong lao động; tự đánh giá bản thân trong lao động; quản lý cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp; - Hệ thống giải pháp (từ phía tổ chức và người lao động) nâng cao hiệu quả và mức độ thuận lợi của quá trình gia nhập nghề nghiệp

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất những giải pháp cả về phía tổ chức và người lao động để làm thuận lợi cho quá trình gia nhập nghề nghiệp của người lao động trẻ tuổi. 	<p>của người lao động trẻ tuổi.</p> <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ.
18.	<p>Minh bạch tài khóa: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ các quy tắc về Minh bạch hóa tài khóa của IMF, các tiêu chuẩn về Minh bạch ngân sách của OECD, Chương trình Ngân sách Quốc tế. - Tổng kết kinh nghiệm thực tiễn tại khu vực Đông Nam Á và thế giới về quan điểm chi tiêu công, thu ngân sách khung khổ pháp lý liên quan đến ngân sách nhà nước và tài chính công. - Khảo sát thực trạng minh bạch tài khóa tại Việt Nam, đánh giá chi tiêu công và trách nhiệm giải trình tài chính. - Đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường tính minh bạch tài khóa tại Việt Nam. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa toàn bộ các quy tắc về Minh bạch hóa tài khóa của IMF, các tiêu chuẩn về Minh bạch ngân sách của OECD, Chương trình Ngân sách Quốc tế. - Hệ thống kinh nghiệm quốc tế về quan điểm chi tiêu công, thu ngân sách khung khổ pháp lý liên quan đến ngân sách nhà nước và tài chính công - Các giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường tính minh bạch tài khóa tại Việt Nam. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế ISI/Scopus. - 01 sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng xuất bản. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ.
19.	Xây dựng và phát	- Đánh giá thị trường giao dịch hàng	1. Kết quả khoa học:

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
	triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh cho một số mặt hàng nông sản chiến lược của Việt Nam	hóa nông sản tập trung - Góp phần xóa bỏ khoảng cách giữa sản xuất và thị trường - Góp phần chống đầu cơ giá và hiện tượng “tư thương ép giá nông dân”; hạn chế tình trạng “được mùa mất giá; - Chuẩn hóa tiêu chuẩn hàng hóa Việt Nam; Huy động vốn phục vụ sản xuất; Gắn thị trường trong nước với thị trường quốc tế	- Tổng hợp các vấn đề về thực trạng thị trường giao dịch hàng hóa nông sản tập trung - Hệ thống giải pháp xây dựng và phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh cho một số mặt hàng nông sản chiến lược của Việt Nam 2. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo đăng tại tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 01 báo cáo tư vấn chính sách vĩ mô về xây dựng và phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh cho một số mặt hàng nông sản chiến lược của Việt Nam 3. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ.
20.	Thao túng báo cáo tài chính của các công ty niêm yết và tác động đến thị trường chứng khoán Việt Nam	- Làm rõ được lý luận về thao túng báo cáo tài chính và xây dựng được hệ thống đánh giá mức độ thao túng báo cáo tài chính phù hợp với đặc trưng của Việt Nam - Phân tích được các tác động kinh tế của thao túng báo cáo tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam - Đề xuất được các giải pháp hạn chế tác động tiêu cực của thao túng báo cáo tài chính trên thị trường	1. Kết quả khoa học: - Hệ thống đánh giá mức độ thao túng báo cáo tài chính phù hợp với đặc trưng của Việt Nam. - Bộ số liệu khảo sát tác động của thao túng báo cáo tài chính đến nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Các giải pháp hạn chế tác động tiêu cực của thao túng báo cáo tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam 2. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 01 bài đăng kỷ yếu Hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		chứng khoán Việt Nam	3. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ.
21.	Công nghiệp văn hóa (CNVH) ở Việt Nam: tiềm năng và giải pháp phát triển	<ul style="list-style-type: none"> - Định vị ngành CNVH trong bối cảnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam. - Làm rõ vai trò và đóng góp của CNVH đối với kinh tế nước ta trong thời gian vừa qua - Xác định được các cấu phần đa dạng bên trong (các tiểu ngành, các hoạt động cụ thể) của ngành CNVH, qua đó có thể phân loại và chỉ ra được đặc điểm của chúng trong bối cảnh nước ta. - Làm rõ những đóng góp của CNVH cho tăng trưởng của Việt Nam trong những năm vừa qua. - Xác định được tác động lan tỏa của CNVH tới các ngành kinh tế khác, từ đó chỉ ra được vai trò của ngành này đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. - Kiến nghị được một số giải pháp nhằm phát huy được vai trò và tác 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Luận cứ và luận chứng làm rõ những đóng góp của CNVH cho tăng trưởng của Việt Nam trong những năm vừa qua - Hệ thống các cấu phần đa dạng bên trong (các tiểu ngành, các hoạt động cụ thể) của ngành CNVH - Hệ thống các giải pháp nhằm phát huy vai trò và tác động lan tỏa của CNVH trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam 2. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế ISI/Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		động lan tỏa của CNVH trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam	
22.	Nghiên cứu xây dựng mô hình quản trị sản xuất hiệu suất cao tại một số doanh nghiệp sản xuất chế tạo thuộc lĩnh vực công nghiệp trọng điểm Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ các yếu tố tác động tới hiệu quả hoạt động sản xuất nhằm giúp doanh nghiệp đồng thời nâng cao chất lượng, giảm chi phí, rút ngắn thời gian tác nghiệp, nâng cao sự linh hoạt trong sản xuất. - Đánh giá hiện trạng hoạt động quản trị tác nghiệp, quản trị sản xuất tại một số doanh nghiệp sản xuất chế tạo thuộc lĩnh vực công nghiệp trọng điểm ở Việt Nam. - Đề xuất mô hình quản trị hiệu suất cao phù hợp với đặc thù và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất chế tạo thuộc lĩnh vực công nghiệp trọng điểm. - Hàm ý khoa học phát triển bền vững hệ thống sản xuất chế tạo tại Việt Nam. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu và kết quả đánh giá hiện trạng hoạt động quản trị tác nghiệp, quản trị sản xuất tại một số doanh nghiệp sản xuất chế tạo thuộc lĩnh vực công nghiệp trọng điểm ở Việt Nam. - Mô hình quản trị hiệu suất cao phù hợp với đặc thù và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất chế tạo thuộc lĩnh vực công nghiệp trọng điểm. 2. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 05 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế ISI/Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 01 sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng xuất bản. 3. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS. - Đào tạo 03 thạc sĩ.
23.	Nghiên cứu các giải pháp sử dụng năng	- Giới thiệu các kinh nghiệm quốc tế trong sử dụng năng lượng xanh để	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học : <ul style="list-style-type: none"> - Luận cứ và luận chứng khoa học về mối liên hệ giữa việc sử dụng

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
	<p>lượng xanh cho phát triển du lịch: trường hợp Vịnh Hạ Long</p>	<p>phát triển du lịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ thực trạng sử dụng năng lượng xanh trong ngành du lịch hiện nay; - Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng xanh trong du lịch ở Việt Nam nói chung và tại Vịnh Hạ Long nói riêng. 	<p>năng lượng xanh với phát triển bền vững ngành du lịch tại Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp sử dụng năng lượng xanh hiệu quả trong du lịch ở Việt Nam <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế ISI/Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước/hội thảo quốc tế. - 01 bản kiến nghị tư vấn chính sách <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ.
24.	<p>Tăng cường sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch sinh thái cộng đồng: nghiên cứu trường hợp người Dao tại xã Ba Vi, huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ thực trạng sự tham gia của người dân tại một số điểm du lịch sinh thái cộng đồng; - Đề xuất các giải pháp tăng cường sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, đặc biệt là vấn đề khai thác tri thức bản địa 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp tăng cường sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch sinh thái cộng đồng <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế ISI/Scopus. - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước/hội thảo quốc tế. - Xuất bản 01 chuyên khảo <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS; - Đào tạo 03 thạc sĩ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
25.	Nghiên cứu mô hình doanh nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học ở VN và đề xuất áp dụng cho ĐHQGHN	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa các cơ sở lý luận hình thành và phát triển Doanh nghiệp trong các cơ sở giáo dục ở Việt Nam và tại Đại học Quốc gia Hà Nội. - Khảo sát đánh giá thực trạng hoạt động của doanh nghiệp tại một số cơ sở giáo dục đại học trong nước như: Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, một số trường Đại học như: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Giao thông Vận tải, Đại học Xây dựng ... - Tổng kết một số kinh nghiệm thực tiễn tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế về tổ chức các mô hình Doanh nghiệp KHCN trong cơ sở giáo dục đại học. - Đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm phát triển hiệu quả mô hình Doanh nghiệp KHCN trong Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn đến 2010 tầm nhìn 2030. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận cho việc xây dựng và phát triển doanh nghiệp trong các cơ sở giáo dục ở Việt Nam và tại Đại học Quốc gia Hà Nội - Dữ liệu khảo sát và báo cáo đánh giá thực trạng hoạt động của doanh nghiệp tại một số cơ sở giáo dục đại học trong nước như: Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, một số trường Đại học như: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Giao thông Vận tải, Đại học Xây dựng; - Mô hình doanh nghiệp trong các cơ sở đại học và giải pháp áp dụng mô hình này tại Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn đến 2010 tầm nhìn 2030 <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng xuất bản. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước/báo cáo hội nghị quốc tế có phản biện. - 01 báo cáo khoa học kiến nghị, tư vấn chính sách theo đặt hàng của đơn vị sử dụng.
26.	Chiến lược biển của Trung Quốc và gợi ý chính sách cho Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng nhu cầu cấp bách mà các cơ quan Đảng và Chính phủ Việt Nam đang phải đối diện trong việc 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư liệu chứng minh quá trình hình thành và phát triển về mặt lý luận của chiến lược biển và kinh tế biển của Trung Quốc.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
	Nam	<p>đối phó với các kịch bản tác động mà Trung Quốc có thể gây nên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ quá trình hình thành và phát triển về mặt lý luận của chiến lược biển và kinh tế biển Trung Quốc. - Làm rõ thực tiễn triển khai chiến lược kinh tế biển của Trung Quốc từ năm 2003 – 2013. - Đánh giá một cách có hệ thống, căn bản, có bằng chứng thực tế về những nguy cơ và những ích lợi từ việc Trung Quốc phát triển chiến lược kinh tế biển đối với sự phát triển của Việt Nam. - Đề xuất các khuyến nghị chính sách để tham vấn cho các Bộ ngành, các cơ quan khác của Đảng và Chính phủ trong việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế biển nói riêng và một số chính sách khác nhằm thích ứng với tác động từ Trung Quốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luận cứ và luận chứng về thực tiễn triển khai chiến lược kinh tế biển của Trung Quốc từ năm 2003 – 2013. - Luận cứ và luận chứng về những nguy cơ và những ích lợi từ việc Trung Quốc phát triển chiến lược biển đối với sự phát triển của Việt Nam. - Các khuyến nghị chính sách để tham vấn cho các Bộ ngành, các cơ quan khác của Đảng và Chính phủ trong việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế biển nói riêng và một số chính sách khác nhằm thích ứng với tác động từ Trung Quốc. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 bài nghiên cứu đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. - 02 tham luận đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc gia/quốc tế. - 01 sách chuyên khảo/tham khảo. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ.
27.	Những vấn đề an ninh phi truyền thống của	- Tổng hợp, phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến an ninh phi	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống luận cứ, luận chứng khoa học làm sáng tỏ các yếu tố ảnh

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
	Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế	<p>truyền thống tại Việt Nam nhằm xây dựng khung lý thuyết làm cơ sở phân tích và đưa ra bộ tiêu chí đánh giá mức độ phù hợp trong công tác đảm bảo hoạt động an ninh phi truyền thống được hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những khuyến nghị, giải pháp cho cơ quan chức năng tại Việt Nam đảm bảo nền kinh tế - xã hội phát triển bền vững trong tiến trình hội nhập quốc tế. 	<p>hướng đến an ninh phi truyền thống tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí đánh giá mức độ tác động của các hoạt động an ninh phi truyền thống đối với vấn đề phát triển bền vững của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc hệ thống ISI/Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ / hỗ trợ đào tạo 01 NCS.
28.	Quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Lào trong bối cảnh địa – chính trị Đông Nam Á hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ nội dung cơ bản, ý nghĩa của quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Lào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. - Phân tích, đánh giá tác động (tích cực và tiêu cực) của một số nước lớn (Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản) và khối ASEAN đến quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Lào. - Phân tích, đánh giá dự báo một số xu hướng diễn biến chính của tình hình địa – chính trị khu vực Đông Nam Á trong thời gian 2 thập kỷ tới 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống luận cứ và tư liệu làm sáng tỏ nội dung cơ bản, ý nghĩa của quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Lào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. - Luận cứ, luận chứng khoa học làm sáng tỏ tác động của một số nước lớn (Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản) và khối ASEAN đến quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Lào. - Đề xuất những giải pháp phát triển quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Lào trong xu hướng diễn biến chính của tình hình địa – chính trị khu vực Đông Nam Á trong thời gian 2 thập kỷ tới. - Bản kiến nghị chính sách phục vụ công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam và Lào.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		và đề xuất những giải pháp phát triển quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Lào.	<p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ.
29.	Chính sách đối ngoại của chính quyền Ấn Độ đương thời trong ứng xử với Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Lược sử chính sách đối ngoại của Ấn Độ từ sau độc lập (dưới thời chính quyền Jawahalah Nehru). - Đánh giá chính sách đối ngoại của Ấn Độ từ sau tuyên bố Trung - Ấn và thời kỳ Chiến tranh lạnh. - Làm rõ chính sách đối ngoại của Ấn Độ giai đoạn cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21 và dự đoán xu hướng đến năm 2020. - Dự đoán ảnh hưởng của chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi đối với Trung Quốc tại Đông Nam Á và Bắc Á nói chung, Việt Nam nói riêng. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận cứ và luận chứng khoa học đánh giá chính sách đối ngoại của Ấn Độ qua các thời kỳ (từ sau tuyên bố Trung - Ấn và thời kỳ Chiến tranh lạnh; cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21) - Căn cứ khoa học dự đoán xu hướng chính sách đối ngoại của Ấn Độ đến năm 2020 - Căn cứ khoa học đánh giá ảnh hưởng của chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi đối với Trung Quốc tại Đông Nam Á, Bắc Á nói chung, và Việt Nam nói riêng <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - Xuất bản 01 sách chuyên khảo <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ.
30.	Cảng thị Hải Phòng trong hệ thống giao thương đường biển của Việt Nam và thế	- Làm rõ vai trò, vị trí, tác động của những điều kiện tự nhiên và xã hội của Hải Phòng trong quá trình hình thành đô thị vào những năm 70-80	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư liệu lịch sử làm sáng tỏ quá trình hình thành cảng thị Hải Phòng vào những năm 70-80 của thế kỷ XIX - Dữ liệu, tư liệu khảo sát đánh giá nguồn lực của cảng thị Hải

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
	giới (nguồn lực và định hướng phát triển)	<p>của thế kỷ XIX</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát nguồn lực của đô thị Hải Phòng, sự biến đổi của các nguồn lực kinh tế, văn hóa, xã hội qua các giai đoạn lịch sử và Hải Phòng hiện nay. - Làm rõ những bài học lịch sử, đề xuất các định hướng phát triển của Hải Phòng trong hiện tại và tương lai 	<p>Phòng, sự biến đổi của các nguồn lực kinh tế, văn hóa, xã hội qua các giai đoạn lịch sử và Hải Phòng hiện nay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các định hướng phát triển của Hải Phòng trong hiện tại và tương lai. - 01 bản kiến nghị cho UBND TP Hải Phòng. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - Xuất bản 01 chuyên khảo <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ.
31.	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phát triển ngành Lưu trữ học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng hoạt động nghiên cứu và đào tạo về Lưu trữ học của Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến nay - Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ tại Việt Nam và định hướng đào tạo trong thời gian tới. - Đánh giá hệ thống lý luận về Lưu trữ học cũng như việc ứng dụng lý luận để giải quyết những vấn đề thực tế và sử dụng kết quả nghiên cứu trong hoạt động lưu trữ tại Việt Nam 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận cứ và tư liệu khoa học đánh giá thực trạng hoạt động nghiên cứu và đào tạo về Lưu trữ học của Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến nay. - Báo cáo đánh giá hệ thống lý luận và thực trạng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ tại Việt Nam và định hướng đào tạo trong thời gian tới. - Hệ thống những vấn đề mới và các giải pháp phát triển ngành Lưu trữ học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế. - Các kiến nghị, tư vấn chính sách về đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong hoạt động lưu trữ tại Việt Nam. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa những quan điểm, lý thuyết mà Lưu trữ học Việt Nam đã chịu ảnh hưởng hoặc tiếp thu từ hệ thống lý luận về lưu trữ học thế giới - Làm rõ những quan điểm, lý thuyết riêng phản ánh tính đặc thù của Lưu trữ học Việt Nam - Chỉ ra những vấn đề mới và các giải pháp phát triển ngành Lưu trữ học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI/Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - Xuất bản 01 chuyên khảo về các xu thế và định hướng phát triển Lưu trữ học hiện đại ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu của hội nhập khu vực và quốc tế. 3. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 2 NCS; - Đào tạo 03 thạc sĩ.
32.	Phát triển thành phần kinh tế tư nhân (KTTN) ở Việt Nam (1999-2014): Từ chính sách đến thực tiễn	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ quá trình hình thành chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước đối với sự phát triển của thành phần KTTN tại Việt Nam từ năm 1999 đến 2014. - Làm rõ việc thực hiện chính sách trong thực tiễn, những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện phát triển thành phần kinh tế tư nhân ở Việt Nam - Chỉ ra những tác động quan trọng, nổi bật của chủ trương, chính sách, pháp luật tới thành phần KTTN và 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tư liệu về quá trình hình thành chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước đối với sự phát triển của thành phần KTTN tại Việt Nam từ năm 1999 đến 2014 - Luận cứ và luận chứng khoa học đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện phát triển thành phần kinh tế tư nhân ở Việt Nam - Kiến nghị chính sách phát triển thành phần kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay 2. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước/hội thảo quốc tế 3. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		đóng góp của thành phần KTTN đối với kinh tế Việt Nam trong thời gian qua	
33.	Các mô hình kinh tế ở Đông Nam Á thời thuộc địa (1900-1945): Nghiên cứu so sánh trường hợp Indonesia và Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, so sánh các chính sách kinh tế cụ thể của chính quyền thuộc địa Hà Lan ở Indonesia và chính quyền thuộc địa Pháp ở Việt Nam, mô hình hoá các chính sách này và so sánh với các chính sách kinh tế của các chính quyền thực dân khác ở Đông Nam Á (Anh ở Malaya và Miến Điện, Mỹ ở Philippine) - Phân tích cách thức triển khai các chính sách đó và hệ quả của các chính sách này trong việc làm biến đổi cơ cấu kinh tế truyền thống của Indonesia và Việt Nam. - Làm rõ các đặc điểm về cơ cấu kinh tế, hoạt động đầu tư, cán cân xuất nhập khẩu, phân bố lao động giữa các thành phần kinh tế và sự chênh lệch về thu nhập giữa các nhóm xã hội - Phân tích những hệ quả về chính trị và xã hội của các chính sách khai 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khoa học và tư liệu nghiên cứu, phân tích, hệ thống hóa, đánh giá mô hình kinh tế của thuộc địa Indonesia và Việt Nam, đặt trong đối sánh với các mô hình kinh tế thực dân khác ở Đông Nam Á (Anh ở Malaysia và Miến Điện, Mỹ ở Philippine) 2. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo đăng trên tạp chí ISI/Scopus: 01 - Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 01 - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 02 - Xuất bản 01 sách chuyên khảo 3. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		thác thuộc địa và những tác động của chúng đối với sự phát triển của Indonesia và Việt Nam trong thời kỳ hậu thuộc địa	
34.	Nghiên cứu xây dựng mô hình thư viện xã phục vụ nhu cầu nâng cao dân trí và phát triển bền vững của địa phương khu vực nông thôn trong bối cảnh hội nhập khu vực và thế giới: nghiên cứu trường hợp khu vực ngoại thành Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được nhu cầu của người dân khu vực nông thôn về thông tin và phương thức sử dụng thông tin phục vụ sản xuất, sinh sống và các nhu cầu văn hóa - Làm rõ được thực trạng hoạt động của mô hình thư viện-bưu điện văn hóa xã hiện nay, chỉ ra những bất cập, hạn chế của mô hình này - Đề xuất mô hình thư viện xã phù hợp với thực tế địa phương khu vực nông thôn và nhu cầu của người dân về lao động, sinh sống và văn hóa. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu và các đánh giá về nhu cầu của người dân khu vực nông thôn ngoại thành Hà Nội về thông tin và phương thức sử dụng thông tin phục vụ sản xuất, sinh sống và các nhu cầu văn hóa - Dữ liệu khảo sát và đánh giá thực trạng hoạt động của các thư viện-bưu điện văn hóa xã tại khu vực nông thôn ngoại thành Hà Nội - Mô hình thư viện xã phù hợp với thực tế địa phương và nhu cầu của người dân về lao động, sinh sống và văn hóa. - Đề xuất chính sách và phương thức áp dụng mô hình trên tại các địa phương khu vực nông thôn. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo đăng trên tạp chí ISI/Scopus: 01 - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước, hội thảo: 02 - 01 bản kiến nghị tư vấn chính sách <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ.
35.	Bản sắc dân tộc Nga qua sự thông diễn tư tưởng Cứu thế trong	- Xác định đặc điểm và hệ hình tư tưởng Cứu thế - bộ phận cấu thành quan trọng nhất trong thế giới quan	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống luận cứ và luận chứng khoa học làm sáng tỏ tư tưởng Cứu thế trong văn học Nga nhằm xác định bản sắc dân tộc Nga và

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
	văn học	<p>Kyto giáo của Nga, một tổ hợp tư tưởng về thiên chức của Nga trong số phận của thế giới, với những biến thể đa dạng trong triết học-tôn giáo, văn hóa-lịch sử, văn học- nghệ thuật và chính trị-xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận từ góc độ nhân học nghệ thuật, khảo sát và trù xuất mô hình nhân cách thiên sai – hiện thân của tư tưởng và tâm thức Cứu thế qua các nhân vật trong tác phẩm văn học truyền thống và hiện đại của Nga. - Xác định vai trò của truyền thống tư tưởng Cứu thế trong văn học Nga đối với việc nhận thức vấn đề nước Nga và quá trình toàn cầu hóa văn hóa hiện nay 	<p>vai trò của nó trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.</p> <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 03 - Số lượng sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng xuất bản: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ
36.	Lịch sử văn học Việt Nam thế kỉ X – XIX qua sử liệu chính thống thời trung đại	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ toàn cảnh nền văn học và đời sống văn học Việt Nam trung đại thế kỉ X – XIX, từ đó góp phần chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa cách nhìn của nhà nghiên cứu văn học thuần túy bằng các phương pháp hiện đại có nguồn gốc phương Tây với cách nhìn của các sử gia (đồng thời 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các luận cứ, luận chứng khoa học có tính phương pháp luận từ góc nhìn xã hội học văn học trong nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam nói riêng và mối quan hệ giữa bối cảnh lịch sử với bản thân đời sống văn học nói chung - Những gợi ý nghiên cứu từ góc độ văn hóa học, nghiên cứu liên ngành đối với Việt sử và Việt văn thời trung đại.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm
		<p>cũng là các tác gia văn học) thời trung đại về cùng một hiện tượng văn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất những hướng tiếp cận mới, suy nghĩ mới về văn học trung đại Việt Nam thế kỉ X – XIX mà những công trình văn học sử thuần túy chưa có điều kiện đề cập hay đào sâu. 	<p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng xuất bản: 01 - Số lượng bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02
37.	Ảnh hưởng của những tác giả lớn trong điện ảnh châu Á đương đại đến điện ảnh Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định những đặc điểm phong cách nổi bật của các đạo diễn điện ảnh: Hầu Hiếu Hiền, Thái Minh Lượng, Vương Gia Vệ, Trương Nghệ Muu, Giả Chương Kha (Trung Quốc); Kim Ki Duk, Park Wang Soo (Hàn Quốc); Takeshi Kitano (nhật Bản); Abbas Kiarostami (Iran) - Chỉ ra tác động, ảnh hưởng của những tác giả nêu trên đối với điện ảnh Việt Nam trên các phương diện sáng tác, sản xuất và phát hành phim - Đề xuất kiến nghị về chính sách phát triển điện ảnh Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các phong cách sáng tạo của những đạo diễn nổi tiếng trong điện ảnh châu Á đương đại có ảnh hưởng trong nước, khu vực và thế giới. - Luận cứ và luận chứng khoa học làm rõ những tác động, ảnh hưởng của những đạo diễn nổi tiếng trong điện ảnh châu Á đương đại đối với điện ảnh Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực. - Những kiến nghị về chính sách phát triển điện ảnh Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước; - Số lượng sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng xuất bản: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ